

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-PT

Ngày: 08-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2023/TLPT-HS ngày 24/10/2023, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 205/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định.

*** Bị cáo kháng cáo: Đàm Văn T, sinh ngày 01/01/1971**

Nơi thường trú: Số 137/3 đường H - tổ 7 - khu phố 7 - phường 7 - thành phố V - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Căn cước công dân: 036071003950;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10;

Bố đẻ: Đàm Văn T1; Mẹ đẻ: Vũ Thị C (đều đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị Hạnh Ngân; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-7-2023 đến ngày 01-8-2023 chuyển tạm giam.

*** Bị hại:** Ông Trần Đức V, sinh năm 1963; hiện đã chết theo đăng ký khai tử số 31/2004 ngày 26-9-2004 tại UBND phường Lộc Vượng - thành phố Nam Định.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1962;

Nơi thường trú: Số 11 đường B - phường L - thành phố N - tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1955;
Nơi thường trú: Số 219 đường B - phường L - thành phố N - tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/7/1992, Đàm Văn T dắt 01 lưỡi lê bằng kim loại (dạng lê CKC, mũi nhọn, sáng màu dài khoảng 20cm) vào cặp quần phía sau người với mục đích để phòng thân. T một mình điều khiển xe đạp đến nhà anh Trần Duy Thụ (sinh năm 1969, trú tại: Số nhà 88 đường Lê Hồng Phong - phường Phan Đình Phùng - TP Nam Định) để rủ anh Thụ đi chơi. Anh Thụ đồng ý, lấy xe đạp của mình đi cùng T, anh Thụ không biết T mang theo hung khí trong người. T và anh Thụ mỗi người điều khiển 01 xe đạp theo hướng về phía đường Trần Hưng Đạo - TP Nam Định. Khi đi đến khu vực Phòng Tài chính trên đường Lê Hồng Phong - TP Nam Định, Đàm Văn T nhìn thấy anh Trần Đức V (sinh năm 1963, trú tại số 107 đường Hàng Tiệm - phường Quang Trung - TP Nam Định) đang ngồi ở vỉa hè. Đàm Văn T nhớ lại sự việc đánh nhau giữa anh Trần Đức V và anh trai là Đàm Hùng V nên xuống xe đi bộ tới chỗ anh Trần Đức V đang ngồi hỏi “Sao mà chém anh tao?”. Anh Trần Đức V trả lời “Tao thích đấy”, do bức tức với thái độ thách thức của anh Trần Đức V nên Đàm Văn T rút lưỡi lê mang theo trong người ra giơ về phía anh Trần Đức V đe dọa. Anh Trần Đức V thấy vậy bỏ chạy vào trong ngõ 40 đường Lê Hồng Phong, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định thì Đàm Văn T cầm lưỡi lê trên tay phải đuổi theo sau. Khi anh Trần Đức V chạy vào nhà cụ Hoàng Ngọc Trác ở số 9/40 đường Lê Hồng Phong thì Đàm Văn T đuổi kịp, T lao đến dùng lưỡi lê đang cầm trên tay phải đâm 04 nhát vào vùng bụng anh Trần Đức V. Anh Trần Đức V bị đâm gập người giơ hai tay lên đỡ, giữ lưỡi lê và tay của Đàm Văn T, cả hai giằng co thì lưỡi lê đâm vào tay, lưng, ngực anh Trần Đức V gây thương tích. Lúc này, ông Trác đã hô hoán mọi người đến can ngăn nên Đàm Văn T cầm lưỡi lê chạy ra đường Lê Hồng Phong lấy xe đạp bỏ đi còn anh Trần Đức V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Bản giám định pháp y số 104/GĐPY ngày 07/11/1992 của Tổ chức giám định Pháp y tỉnh Hà Nam Ninh kết luận: Tại vùng bụng có 04 vết sẹo, trong đó 01 vết sẹo kích thước (9x0,2)cm, 01 vết sẹo kích thước (1x0,5)cm, 01 vết sẹo kích thước (15x1)cm, 01 vết sẹo kích thước (01x0,5)cm; Tại vùng lưng có 01 vết sẹo kích thước (0,5x0,5)cm; Tại vùng ngực trái có 01 vết sẹo kích thước (0,5x0,5)cm; Tại mặt trước cẳng tay trái có 01 vết sẹo kích thước (1x1)cm; Tại mặt sau cẳng tay trái có 01 vết sẹo kích thước (1x0,5)cm. Sức khỏe của anh Trần Đức V bị tổn thương 35%.

Ngày 01-7-1992 Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 189/QĐ. Ngày 21-7-1992 Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định khởi tố bị can số 478 đối với Đàm Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985. Sau khi xác định Đàm Văn T không có mặt tại

địa phương, ngày 30-7-1992 Công an thành phố Nam Định ra Quyết định truy nã bị can số 122 đối với Đàm Văn T.

Ngày 21-11-1992, Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 07 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 08 ngày 21-11-1992 đối với Đàm Văn T.

Ngày 22-7-2023, Công an thành phố Nam Định kết hợp với Công an thành phố Vũng Tàu tiến hành bắt người đang bị truy nã Đàm Văn T tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 08 ngày 23-7-2023, Quyết định phục hồi điều tra bị can số 09 ngày 23-7-2023 và Quyết định đình nã số 09 ngày 23-7-2023 và ra Quyết định tạm giữ đối với Đàm Văn T. Tại Cơ quan điều tra, Đàm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Sau khi phục hồi điều tra, Đàm Văn T đã tác động để ông Vũ Văn T, sinh năm 1955, trú tại số 219 đường Bái, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định (là cậu ruột của Đàm Văn T) đến bồi thường cho gia đình ông Trần Đức V số tiền 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông Trần Đức V là ông Trần Đức Đ (là anh trai của ông Vinh) đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đàm Văn T.

Đối với 01 lưỡi lê bằng kim loại sáng màu (dạng lê CKC), Đàm Văn T đã vớt đi không nhớ rõ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 205/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1985; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệc lực thi hành của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 04-HĐPTANDTC/NQ ngày 29-11-1986 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 109; điểm a, h khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 23-7-2023.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

- Ngày 20/9/2023, bị cáo Đàm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Đàm Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo xác định đã bị cấp sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 109 BLHS năm 1985

là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo trình bày lý do kháng cáo hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang mắc nhiều bệnh, quá trình tạm giam chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Đại diện VKSND tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án: Xét kháng cáo của bị cáo thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Trong giai đoạn tạm giam chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo tích cực cung cấp nhiều T tin giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc điều tra phòng chống tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 16 giờ ngày 20-7-1992, tại khu vực trước cửa Phòng tài chính trên đường Lê Hồng Phong - phường Trần Hưng Đạo - thành phố Nam Định, Đàm Văn T đã có hành vi dùng 01 lưỡi lê bằng kim loại, dài khoảng 20cm đâm anh Trần Đức V vào các vùng bụng, lưng, ngực, tay, gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%. Hành vi của bị cáo Đàm Văn T đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Có ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” và “Gây thương tích nặng hoặc gây tổn hại nặng cho sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong giai đoạn tạm giam chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo Đàm Văn T đã tích cực cung cấp nhiều T tin giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc điều tra phòng chống tội phạm, nên được Cơ quan điều tra - Công an thành phố Nam Định có Công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, như đề xuất của VKSND tỉnh Nam Định tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý.

Như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đồng thời

cũng thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1985; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 04-HĐTP/TANDTC/NQ ngày 29-11-1986 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm a, h khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-7-2023.

3. Án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo - kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND - VKS - CA TP Nam Định
- Chi cục THA dân sự TP Nam Định
- VKS tỉnh Nam Định
- Bị cáo;
- Lưu HS, tòa HS

(Đã ký)

Vũ Thị Mai Hương

